

Cuộc di cư vĩ đại lịch sử trong Công Sơn 1954-1955

Tác Giả: Ngô Đình Châu

Thứ Hai, 23 Tháng 7 Năm 2012 20:50

Trong những năm đầu tiên của chế độ, khi toàn dân cùng với chính quyền bắt tay vào việc xây dựng đất nước, thì đã gặp hái được những thành quả ngoài mong đợi như sau:



Trước hết là việc chuyên chở và di chuyển cho hơn 900.000 người di cư, trong đó có gần 700.000 người Công giáo. Việc chuyên chở người di cư từ Bắc vào Nam được kế hoạch và sự đồng ý của những chuyên gia Pháp và Mỹ. Còn việc di chuyển thì hoàn toàn chi do tiền viện trợ của Mỹ đài thọ. Công cuộc di chuyển sẽ dĩ hoàn thành mau chóng và tốt đẹp là một phần nhờ ông Diệm đã chấp nhận được, những vùng đất phì nhiêu rộng lớn cho dân di cư. Ví dụ như ông Diệm đã:

- Ủy ban Cải Thiện màu mỡ cấp phát cho 45.000 nông dân.
- Ủy ban Bình Tuy và Đèo Phú Quốc, nơi tiếp nhận nhiều người di cư cho dân chài lặn.
- Ủy ban Long Khánh, Đèo Quán, Gia Kiệm, Hòa Nai cho dân khai thác lâm sản và làm đường.
- Ủy ban Mê Thuột và Cao Nguyên đất phì nhiêu cho dân trồng trọt hoa màu xuất khẩu.

Cuộc di cư vĩ đại ở miền Trung Việt Nam 1954-1955

Tác Giả: Ngô Đình Châu

Thứ Hai, 23 Tháng 7 Năm 2012 20:50

- Lũy vùng Ngã Ba Ông Tròn, Tân Bình, Gò Vấp chung quanh Sài Gòn cho dân thò thò ng mãi và kò nghò ...

Nhò tiò n bò c đò i dào cò a Mò , nhò chính quyò n dành cho mò i sò dò dàng, nhò Tò ng Thò ng Diò m chú tâm nâng đò , chò ng bao lâu ngò ò i dân di cò miò n Bò c đã hò i nhò p dò dàng vào cuò c sò ng cò a dân miò n Nam, mà trò ò c đó hò coi là vùng đò t xa lò .

Và cũng chò ng bao lâu, đò i sò ng dân di cò đã đi tò ò n đò nh, đò n trừ phú còn hò n cò dân đò a phò ò ng. Công cuò c đò nh cò mau chóng và tò t đò p cho hò n 900.000 ngò ò i di cò , đã làm cho các quò c gia trên thò giò i, nhò t là Hoa Kò phò i khâm phò c. Mò t bác sĩ trò cò a Hò i Quân Mò , ông Tom Dooley, mò t nhân vò t rò t mò đò o Thiên Chúa, tò ng tham gia vào viò c chuyên chò ngò ò i Bò c di cò vào Nam, Ông nhò n thò y tinh thò n chò ng Cò ng cao đò cò a ngò ò i Thiên Chúa giáo Viò t Nam, nên ông đã tình nguyò n ò lò i miò n Nam đò thò c hiò n nhiò u công cuò c nhân đò o, viò t sách ca ngò i công trình di cò và đò nh cò , làm cho nhân dân Mò càng thêm kính phò c Tò ng Thò ng Ngô Đình Diò m.

Đây là mò t thành công lò n vò mò t xã hò i cò a chính quyò n VNCH.

Trong nhò ng năm 1955–5196. Ngoài công cuò c đò nh cò cho dân miò n Bò c, nhiò u cò i cách xã hò i, cũng nhò nhò ng biò n cò chính trò tò t đò p khác, càng làm tăng thêm uy tín cò a ông Diò m:

- Ngày 4 tháng 4 năm 1956, Chính Phò bò t ông ò ng Bò o Toàn, Tò ng Giám Đò c thò thò ng mãi ò Bò Kinh tò vì tò i bán gò o chò đen cho VC.

- Ngày 28 tháng 4 năm 1956, quân đò i viò n chinh Pháp xuò ng tàu vò nò ò c.

- Ngày 13 tháng 7 năm 1956, xò tò tò ò ng Ba Cò t, mò t vò lãnh tò nghĩa quân Hòa Hò o, chò m đò t tình trò ng mò t ò n đò nh tò i miò n Tây Nam phò n.

- Ngày 21 tháng 8 năm 1956, Chính Phò bò t ông Vũ Đình Đò và đò ng bò n vò tò i biò n thò mò y

Cuộc di cư vĩ đại của người Công Giáo năm 1954-1955

Tác Giả: Ngô Đình Châu

Thứ Hai, 23 Tháng 7 Năm 2012 20:50

triều vua của Ngân Hàng Quốc Gia.

- Ngày 26 tháng 10 năm 1956, ông Diệm tuyên bố thành lập nền Cộng Hòa.

Sau trận Điện Biên Phủ, Hiệp định Genève được ký kết giữa Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Pháp, tạm thời chia đôi Việt Nam theo vĩ tuyến 17. Hai thế lực máy dân sự và lực lượng quân sự của chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được tập trung ở miền Bắc, và hai thế lực máy dân sự và lực lượng quân sự của chính quyền Liên Hiệp Pháp được tập trung ở miền Nam, chỉ ngày tiếp theo của tự do, đã khiến sự xảy ra vào ngày 20 tháng 7 năm 1956. Dưới 14 phần (d) của Hiệp định cho phép người dân ở miền phía đông di cư đến phía kia, và yêu cầu phía quân lý tổ chức di cư trong vòng 300 ngày sau thoả hiệp đình chiến (Điều 2), tức chậm trễ vào ngày 19 tháng 5 năm 1955.

Đã giám sát thực thi hiệp định, Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến được thành lập theo điều 34 của Hiệp định với điều kiện của ba nước: Pháp, Ba Lan, và Canada.

Theo tuần báo Time, những người di cư vào miền Nam, được biết những người Công giáo Việt Nam, cho rằng họ đã bị đàn áp tôn giáo dưới chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Cộng Sản). Những người ở lại vì lý do chính trị: họ là những người làm việc cho Pháp, hay gia đình họ, thì họ không có cảm tình với Chính Phủ Cộng sản. Một số người là nhân công của các cách ruộng đất tại miền Bắc Việt Nam, bị lấy mất tài sản nên phải bỏ ra đi. Vào lúc này, các Linh Mục miền Bắc cũng đã giải các con chiên di cư vào Nam.

Bên phe Cộng Sản luôn tìm cách phá hoại cuộc di cư của đồng bào. Những tờ bích chương và báo phẩm do Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến in và trao cho hai bên phải bị cấm cho dân chúng, biết về quy định tự do di cư thì không được chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Cộng Sản) phân phát. Hơn nữa chính Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến đã mở cuộc điếu tra đến khi người của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa vi phạm đồng "cộng đồng bách di cư". Trong số 25.000 người ở Ủy Hội tiếp xúc, không có ai nhận là họ bị "cộng đồng bách di cư" hay muốn trở về Bắc, họ chỉ tỏ cáo láo của phe Cộng Sản.

Ngoài những người di cư vào Nam vì lý do tôn giáo (chiếm 2/3 tổng số), số còn lại là những người thuộc khuynh hướng chính trị chống Cộng Sản. Những người có liên hệ với chính quyền Pháp hay Chính Phủ Quốc Gia. Thành phần này số thành thị và những gia đình nông thôn lo

Cuộc di cư vĩ đại ở chày trờn Cờng Sờn 1954-1955

Tác Giả: Ngô Đình Châu

Thứ Hai, 23 Tháng 7 Năm 2012 20:50

ngờ vì chính sách cải cách ruộng đất. Thêm vào đó là những người thuộc dân tộc thiểu số, đã theo quân đội Pháp ở Việt Minh. Trong đó có khoảng 45.000 người ở vùng Móng Cái và 2.000 người ở Thái và Mèo ở Sơn La và Điện Biên.

Tiến trình

Hàng loạt tàu há m (landing ship) đã đón người di cư ở miền Bắc. Ngày 9 tháng 8 năm 1954. Chính phủ Quốc gia Việt Nam của tân Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, lập Phòng Thương Ước Di Cư Tổng N, có phạm vi trong Nội Các với ba Nha để di: một ở miền Bắc, một ở miền Trung và một ở miền Nam để xúc tiến di cư.

Thêm vào đó là Ủy Ban Hỗ Trợ Địch Cộng, một tổ chức cứu trợ thiện nhân giúp số. Vì không có đủ phương tiện cho những người di cư vào Nam, nên chính quyền Pháp và Bộ Ngoại giao kêu gọi các nước khác giúp chuyên chở và di cư. Các Chính Phủ Anh, Ba Lan, Tây Đức, Nam Hàn, Hoa Kỳ, Nhật, Phi Luật Tân, Tân Tây Lan, Trung Hoa Dân quốc, Úc và Ý hàng đầu cùng các tổ chức Unicef, Hội Thương Tế, Catholic Relief Services (CRS), Church World Services (CWS), Mennonite Central Committee (MCC), International Rescue Committee (IRC), Care và Thanh Thương Hội Quốc tế.

Ngày 4 tháng 8 năm 1954, cứu hàng không được các phi công Tân Sơn Nhất, Sài Gòn trong Nam với các sân bay Gia Lâm, Bạch Mai, Hà Nội và Cát Bi, Hội Phòng ngoài Bắc được thiết lập. Nó là để được coi là cứu hàng không vận dài nhất thế giới lúc bấy giờ (khoảng 1200 km đường chim bay). Phi công Tân Sơn Nhất trở nên đông nghẹt; tính trung bình mỗi 6 phút một là một máy bay hạ cánh và mỗi ngày có từ 2000 đến 4200 người di cư tới. Tổng kết là 4280 lượt hạ cánh, đưa vào 213.635 người.

Ngoài ra, một hình thức quen thuộc với người dân miền Bắc là "tàu há m" (landing ship), đón người ở gần bờ rồi chuyển ra tàu lớn neo ngoài hội phòng miền Bắc. Các tàu thủy và hàng xuồng, hàng trăm người đã giành lên. Các tàu của Việt Nam, Pháp, Anh, Hoa Kỳ, Trung Hoa, Ba Lan... giúp được 655.037 người "vô Nam". "Nam" được hiểu là cải di duyên hội miền Nam Việt Nam, từ Đà Nẵng tới Vũng Tàu. Vì số người di cư quá đông, Cao Ủy Pháp đã xin gia hạn thêm ba tháng và phía Hà Nội đã thỏa thuận, nên ngày cuối cùng thay vì là ngày 19 tháng 5 được dời thành ngày 19 tháng 8. Trong thời gian gia hạn, thêm 3.945 người đã vượt tụy vào Nam. Chuyển tàu thuyền cùng các cuộc di cư tập thể ở Sài Gòn vào ngày 16 tháng 8 năm 1955.

Thêm vào đó, còn có 102.861 người tìm được công việc hoặc ghé thuyền và phò ng riêng. Tính đến giữa năm 1954 và 1956, khoảng trên 900.000 – 1.000.000 người đã di cư từ Bắc vào Nam, trong đó có khoảng 700.000 người Công Giáo, tức khoảng 2/3 số người Công Giáo ở miền Bắc đã bỏ vào Nam.

Tất cả những thành công trong hai năm đầu của chế độ mới là kết quả của những nỗ lực, của một chính quyền tuy còn yếu kém về mặt quản trị, những lợi ích mới sự quy tập tâm công tác của toàn dân. Tuy nhiên những nỗ lực này, từ nó và nhu cầu riêng nó, cũng chưa đủ để hoàn thành việc công ở miền Nam, nếu không có sự yểm trợ từ đa và vô điều kiện của Hoa Kỳ. Mà đức biết là của ba người Mỹ đã liên hệ chặt chẽ với ông Diệm từ trước. Đó là Hoàng Y Spellman, Giáo Sĩ Buttinger và một nhân vật cao cấp CIA, ba nhân vật (tên đầu) đã hoán cải để quan niệm của Tổng Thống Eisenhower, vì đã mượn bờ cõi Việt Nam.

Trong ba nhân vật đó thì Đại tá Lansdale đóng vai trò chủ chốt bên cạnh Tổng Thống Diệm. Ông ta nói tiếng Anh không một nhà viết số nào, khi nói đến sự nghiệp của ông Diệm mà không nhắc đến thân thế và hoạt động của ông ta. Đại tá Lansdale đến Đông Dương từ năm 1954, làm chủ vận hành du kích cho quân đội viễn chinh Pháp.